

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 009/IFS/2026

**NƯỚC YẾN NGÂN NHĨ WONDERFARM
(WONDERFARM WHITE FUNGUS BIRD'S NEST)**

2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 009/IFS/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất:

• **Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế**

. Chứng nhận ISO 22000:2018 số TNV188220313. Hiệu lực: 19/12/2025 đến 18/12/2028.

. Chứng nhận HACCP số TNV178220314. Hiệu lực: 19/12/2025 đến 18/12/2028.

• **Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam)**

. Chứng nhận FSSC 22000 số VN013086-3. Hiệu lực: 16/02/2025 đến 12/03/2028.

. Chứng nhận HACCP số VN013176. Hiệu lực: 04/03/2025 đến 13/03/2028.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC YẾN NGÂN NHĨ WONDERFARM**

(WONDERFARM WHITE FUNGUS BIRD'S NEST)

2. Thành phần: Nước, đường, ngân nhĩ qua nấu (20 g/l), chất làm dày (406, 466, 576), hương liệu (hương vanilla tổng hợp), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), chất chống oxy hóa (223), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), yến sào (1 mg/l).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên đáy lon)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 240 ml / lon.

Đóng gói lốc màng co: 6 lon / màng co.

Đóng gói hộp quà: 6 lon / hộp.

Đóng gói thùng giấy, khay giấy: 30 lon / thùng giấy, khay giấy.



Chất liệu bao bì: Lon nhôm hai mảnh. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- **Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế**

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- **Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam)**

Địa chỉ: Lô F-5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin truy xuất nơi sản xuất của sản phẩm được in ở đáy lon:

- Sản xuất tại Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế: có một trong các ký hiệu là LC, LD.
- Sản xuất tại Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam): Có ký hiệu là LN.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

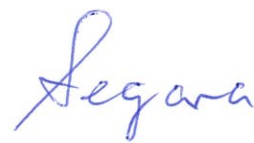
- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Segawa Toshinori

Director/

General Manager of Factory



166.5mm

129mm

shingya
15.06.2026

thay
15.06.2026

15.06.26

WONDERFARM®

NUỐC YẾN NGÂN NHÌ

THÀNH PHẦN: Nước, đường, ngân nhĩ qua nấu (20 g/l), chất làm dày (406, 466, 576), hương liệu (thương vanilla tổng hợp (950, 955), chất chống oxy hóa (223), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), yến sào (1 mg/l), NSX & HSD: xem trên đáy lon. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, Ngon hơn khi dùng lạnh. Dùng ngay sau khi mở nắp. Bối khí màu sắc sản phẩm có thể thay đổi hoặc xảy ra hiện tượng lắng đọng tự nhiên nhưng sẽ không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Sản phẩm có chứa sunfit.

Thành phần dinh dưỡng tính trên 100 ml

Năng lượng/ Calories	14 kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	3.4 g
Chất đạm/ Protein	<0.5 g
Chất béo/ Fat	<0.5 g
Đường tổng số/ Total sugar	3 g
Natri/ Sodium	11 mg

gần phẩm của INTERPOD

WONDERFARM®

WONDERFARM®

BIRD'S NEST WHITE FUNGUS

Ingredients: Water, sugar, cooked white fungus (20 g/l), thickener (E406, E466, E576), flavor (artificial vanilla flavor), synthetic sweetener (E950, E955), antioxidant (E223), acidity regulator (E500(ii)), bird's nest (1 mg/l). Production & expiry date: shown on can bottom. Store in a cool, dry place, avoid sunlight. Best served chilled soon after opening. Product color may vary or natural sedimentation may occur without affecting quality. Product contains sulfite.

NET CONTENT: 240 ml

M.S.D.N: 3600245631
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
TỈNH ĐỒNG NAI

8935001212522

THỂ TÍCH THỰC: 240 ml

Sản phẩm của/ Product of:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERPOD SHAREHOLDING COMPANY
Lô 13, Khu Công Nghiệp Tân Phước,
Phường Tân Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Hotline: (028) 3815 5855
Website: www.wonderfarmonline.com
Sản xuất tại Việt Nam / Made in Vietnam
Phù hợp với / Comply with:
GVN 6-2:2010/8YT

Segawa Toshinori
Director/
General Manager of Factory

Segawa

Q326B054011
(TPTN26009806.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

01/06/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC YẾN NGÂN NHỈ WONDERFARM (WONDERFARM WHITE FUNGUS BIRD'S NEST)
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is contained in intact can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 13/05/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 13/05/2026 - 01/06/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326B054011
 (TPTN26009806.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

01/06/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Clostridium perfringens	CFU/mL	TCVN 4991:2005	< 1 (a)	-
7.2	Coliforms	CFU/mL	ISO 4832:2006	< 1 (a)	-
7.3	Enterococci (Streptococci faecal)	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref. ISO 7899-2:2000)	< 1 (a)	-
7.4	Escherichia coli	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	< 1 (a)	-
7.5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref. ISO 16266:2006)	< 1 (a)	-
7.6	Staphylococcus aureus	CFU/mL	AOAC 975.55	< 1 (a)	-
7.7	Tổng số nấm men, nấm mốc Total yeast and mold	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	< 1 (a)	-
7.8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	CFU/mL	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 1 (a)	-

Ghi chú / Note:

- Thực hiện đồng nhất mẫu trong túi dập mẫu vô trùng có lọc. Thử nghiệm trên phần dịch lỏng theo yêu cầu của khách hàng

- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị “< 1 CFU/ mL” hoặc “< 10 CFU/ g” khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as “< 1 CFU/ mL” or “< 10 CFU/ g” when the dish contains no colony

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326B072935
(TPTN26013111.01)**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT24/06/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : **NƯỚC YẾN NGÂN NHĨ WONDERFARM**
(WONDERFARM WHITE FUNGUS BIRD'S NEST)
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dụng cụ chứa: nguyên lon / *Container: intact can*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 19/06/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/06/2026 - 24/06/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB**TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.*Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326B072935
(TPTN26013111.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

24/06/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	QUATEST3 1105:2023 (Ref: AOAC 2013.06)	KPH	0,01

Ghi chú / Note:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện / Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

